

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 402/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 4 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Quý.

2. Ông Phạm Văn Chính.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1254/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1996; thường trú: 132/2B ấp Đ, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Phòng 1.18 cao ốc G, số 42/5 đường H, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Thanh S - Luật sư Văn phòng luật sư T – Chi nhánh Davilaw, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Tầng trệt - số 42/7 đường H, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1993; địa chỉ: 132/2B Ấp A (tổ B, ấp Đ cũ), xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện (Về việc: ly hôn) đề ngày 18/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc D trình bày:

Bà D và ông Nguyễn Hải N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 03/3/2018. Vợ chồng chung sống không hạnh

phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về lối sống, công việc, giáo dục con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đặc biệt trầm trọng từ năm 2022, vợ chồng sống chung nhà nhưng ly thân từ đầu năm 2023, chính thức ly thân mỗi người một nơi từ tháng 10/2023. Vợ chồng đều hiểu rõ không thể hàn gắn đoàn tụ nhưng vẫn luôn tìm cách kiếm chuyện, làm khó, đe dọa, gây ức chế, lo sợ cho nhau. Sau khi nộp đơn ly hôn, bà đề nghị ông N đến Tòa giải quyết nhưng ông N không hợp tác, nói bà tự giải quyết, khi có quyết định ly hôn thì đưa cho ông N. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, bà cương quyết xin được ly hôn với ông N để ổn định cuộc sống và nuôi con. Bà và ông N có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 28/8/2018 và Nguyễn Hải T, sinh ngày 11/11/2021. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung và tài sản chung trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Hải N được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hải N, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật Sư Đặng Thanh S trình bày ý kiến: Bà D và ông N được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/3/2018 nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hóa giải được; vợ chồng bà D đã sống ly thân từ năm 2023 và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà D có nơi ở, có công việc và thu nhập ổn định, đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung sinh năm 2018, 2021. Hai con chung được bà D nuôi dưỡng từ trước đến nay và phát triển rất tốt về mọi mặt. Bà D tự nguyện không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 6 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng; đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, trình bày của đương sự có cơ sở xác định đời sống hôn nhân của vợ chồng bà D và ông N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai con chung sinh năm 2018 và 2021 đang ở với bà D và bà D tự nguyện không yêu cầu ông N góp phí tổn nuôi con. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải

quyết nợ chung và tài sản chung. Vì vậy, yêu cầu ly hôn và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hóc Môn nên đây là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Hải N được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Bà D và ông N chung sống tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 03/3/2018 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà D cương quyết xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Ông N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi. Đại diện Ban nhân dân ấp 18 (ấp Đông cũ), xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn xác định địa phương không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông N do không được trình báo.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc D đã được động viên đoàn tụ vợ chồng, tạo thêm cơ hội để vợ chồng hóa giải mâu thuẫn cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo cho 02 con còn nhỏ nhưng bà D vẫn cương quyết xin ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý chứ không có giá trị trên thực tế, đồng thời bà xác định không còn tình cảm yêu thương với ông N nữa.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông N là có thật, đã kéo dài, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay nhưng không ai có thiện chí hòa giải đoàn tụ, khiến cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4.2] Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ lời khai của bà D kèm bản sao Giấy khai sinh số 156 ngày 24/9/2019, và số 1776/2021 ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia lai, có căn cứ xác định vợ chồng bà D và ông N có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 28/8/2018 và Nguyễn Hải T, sinh ngày 11/11/2021. Bà D yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp thực tế bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, phù hợp với việc bà D có việc làm và thu nhập ổn định theo Hợp đồng lao động ngày 12/4/2022, phù hợp với Phiếu thu chi phí học tập và sinh hoạt, kèm xác nhận ngày 03/3/2025 của Trường tiểu học và trung học cơ sở Đức Trí, nơi trẻ Chi đang học lớp 1/3, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận. Ông N không có ý kiến phản hồi về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên không có cơ sở xem xét. Ghi nhận việc bà D tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung và tài sản chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ"*. Ông N không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm.

[7] Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, nội dung trình bày ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc D:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Hải N.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 28/8/2018 và Nguyễn Hải T, sinh ngày 11/11/2021.

Giao cho bà Hồ Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 28/8/2018 và Nguyễn Hải T, sinh ngày 11/11/2021. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Hải N cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Ngọc D phải chịu số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0042686 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Hồ Thị Ngọc D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy